

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 74 /2024/DSST

Ngày 30 – 9 – 2024

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Đình Thuyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Quốc Vượng

2. Bà Đặng Thị Kim Tuyến

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Cao Trọng Lợi – Thư ký tòa án Tòa án nhân dân huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hón Quản tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hón Quản xét xử sơ thẩm, công khai vụ án dân sự thụ lý số 95/2024/TB-TLVA ngày 06/05/2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2024/QĐXX - DS ngày 22/8/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 68/QĐST-DS ngày 10/9/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn thương tín.

Địa chỉ: 266- 268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật:

Bà N Đ T Diễm- Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Văn Thịnh- Phó giám đốc chi nhánh Bình Phước kiêm trưởng Phòng giao dịch ngân hàng Sacombank Bình Long.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Thịnh: Ông L Đ T - Phó phòng giao dịch Bình Long. (Vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: 283 Nguyễn Huệ, phường An Lộc, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: Ông Đ Q V, sinh năm 2002 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp C L, xã T B, huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn vắng mặt tuy nhiên tại đơn khởi kiện quá trình giải quyết vụ án trình bày:

Ngày 01/04/2023, ông Đ Q V có ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng cho vay kiêm giấy nhận nợ (Cho vay tín chấp từ lương trực tuyến). Căn cứ thu nhập của ông Đ Q V, Ngân hàng đã đồng ý cho vay với hạn mức sử dụng là 10.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp hạn mức, ông Đ Q V đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền lũy kế là 10.000.000 đồng.

Trong quá trình vay vốn đến nay, ông Đ Q V đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền gốc 1.718.064đ và số tiền lãi là 207.313đ. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông Đ Q V vẫn không có thiện chí trả nợ. Do đó ông Đ Q V vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên tháng 04/2024 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng, Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín kính đề nghị Quý Tòa giải quyết những vấn đề sau đây đối với bị đơn ông Đ Q V:

- Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn thương tín yêu cầu ông Đ Q V trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn thương tín số tiền nợ gốc và lãi quá hạn tạm tính đến ngày 30/9/2024 là 11.730.279đ (*Mười một triệu bảy trăm ba mươi ngàn hai trăm bảy mươi chín đồng*). Trong đó tiền gốc là 8.281.936đ, tiền lãi là 3.448.343 đồng.

- Yêu cầu ông Đ Q V có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh sau ngày 30/9/2024 đến thời điểm tòa án xét xử và đến khi thanh toán xong nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

- *Bị đơn ông Đ Q V được tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng nhưng vắng mặt, không có ý kiến trình bày trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án.*

*** Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:**

Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án từ khi, nhận đơn, thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử mở phiên toà. Tại phiên toà hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

Do ông Đ Q V vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Đ Q V trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín các khoản sau: Nợ gốc: 8.281.936 đồng; Tiền lãi tính đến ngày 30/9/2024 là 3.448.343 đồng. Tổng cộng: 11.730.279đ (*Mười một triệu bảy trăm*

ba mươi ngàn hai trăm bảy mươi chín đồng). Đồng thời buộc ông Đ Q V có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh sau ngày 30/9/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng cho vay kiêm giấy nhận nợ. Án phí đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bị đơn là ông Đ Q V. Bị đơn có nơi cư trú tại huyện Hớn Quản nên căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, Bị đơn ông Đ Q V đã được tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng nhưng vắng mặt lần thứ 2 tại phiên tòa nên căn cứ Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về hợp đồng tín dụng: Theo các tài liệu chứng cứ nguyên đơn cung cấp và hồ sơ Tòa án thu thập trong quá trình giải quyết vụ án thể hiện: Ngày 01/04/2023, ông Đ Q V có ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng cho vay kiêm giấy nhận nợ (Cho vay tín chấp từ lương trực tuyến). Căn cứ thu nhập của ông Đ Q V, Ngân hàng đã đồng ý cho vay với hạn mức sử dụng là 10.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp hạn mức, ông Đ Q V đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền lũy kế là 10.000.000 đồng.

Trong quá trình vay vốn đến nay, ông Đ Q V đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền gốc 1.718.064đ và số tiền lãi là 207.313đ. Khi ký kết các bên đều đầy đủ năng lực hành vi dân sự và hợp đồng ký kết không trái pháp luật, không vi phạm điều cấm của pháp luật nên là cơ sở để ràng buộc quyền, nghĩa vụ của các bên.

[3] Sau khi ký hợp đồng tín dụng ông Đ Q V đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền lũy kế là 10.000.000 đồng, ông V đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền gốc 1.718.064đ và số tiền lãi là 207.313đ. Đối với số tiền còn lại Ngân hàng nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông V vẫn không có thiện chí trả nợ, vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Điều 4 của Hợp đồng cho vay kiêm giấy nhận nợ của Ngân hàng nên tháng 04/2024 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn, sau đó khởi kiện yêu cầu ông V thanh toán khoản nợ là có cơ sở.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Đ Q V được triệu tập hợp lệ nhưng không tham gia tố tụng, không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nên Tòa án căn cứ hồ sơ tín dụng để giải quyết vụ án. Do ông Đ Q V vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín khởi kiện yêu cầu ông Đ Q V trả số tiền nợ gốc: 8.281.936 đồng được Hội đồng xét xử chấp nhận. Việc tính lãi của nguyên đơn phù hợp với thỏa thuận trong hợp đồng mà hai bên đã ký kết, không vi phạm quy định pháp luật về cách tính lãi và lãi suất nên Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc ông Đ Q V trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín tiền lãi quá hạn tính đến ngày 30/9/2024 là 3.448.343 đồng. Tổng cộng: 11.730.279đ (*Mười một triệu bảy trăm ba mươi ngàn hai trăm bảy mươi chín đồng*).

Ông Đ Q V có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh sau ngày 30/9/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng cho vay kèm giấy nhận nợ mà hai bên đã ký kết.

[7] Về án phí: Do yêu cầu của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín được chấp nhận nên Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín không phải chịu án phí. Trả lại cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp.

Bị đơn ông Đ Q V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 586.514đ (năm trăm tám mươi sáu nghìn năm trăm mười bốn đồng).

[8] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật.

Từ các lẽ nêu trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, các Điều 146, 147, 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 299, 303 của Bộ luật dân sự; Án lệ 08/2016.

- Áp dụng khoản 2 Điều 91, khoản 1 Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng hợp nhất năm 2010 sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm; Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 163 ngày 29/12/2006;

- Áp dụng Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.

2. Buộc ông Đ Q V có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín số tiền nợ gốc: 8.281.936 đồng; Tiền lãi tính đến ngày 30/9/2024 là 3.448.343 đồng. Tổng cộng: 11.730.279đ (*Mười một triệu bảy trăm ba mươi ngàn hai trăm bảy mươi chín đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 30/9/2024) ông Đ Q V phải tiếp tục chịu lãi phát sinh trên dư nợ gốc của Hợp đồng cho vay kiêm giấy nhận nợ đã ký cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trên dư nợ gốc thực tế.

3. Về án phí: Do yêu cầu của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín được chấp nhận nên Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín không phải chịu án phí. Chi cục thi hành án dân sự huyện Hớn Quản hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005270 ngày 03/5/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hớn Quản.

Bị đơn ông Đ Q V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 586.514đ (năm trăm tám mươi sáu nghìn năm trăm mười bốn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Kim Tuyền Phạm Quốc Vương

Đỗ Đình Thuyên

- Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
 - VKSND huyện Hớn Quản;
 - Các đương sự;
 - CCTHADS huyện Hớn Quản;
 - Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Đình Thuyền